**ĐẢO NGỮ VÀ CÂU HỎI TU TỪ**

**Đảo ngữ: Đặc điểm, tác dụng**

**Câu hỏi tu từ: Đặc điểm, tác dụng**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

Nhận biết được đặc điểm, tác dụng của biện pháp tu từ đảo ngữ và câu hỏi tu từ.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực đặc thù:**

- Nhận diện biện pháp tu từ đảo ngữ và câu hỏi tu từ, nêu được đặc điểm, tác dụng và lấy ví dụ minh họa.

- Vận dụng kiến thức về biện pháp tu từ đảo ngữ và câu hỏi tu từ vào ngữ cảnh giao tiếp cụ thể.

**3. Phẩm chất:**

Yêu quý và bảo vệ sự trong sáng của tiếng Việt

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT

- Tranh ảnh

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ,

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b) Nội dung:** GV trình bày vấn đề

**c) Sản phẩm:** câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  GV tổ chức trò chơi: AI NHANH HƠN.  ***Luật chơi:*** Xếp các từ sau thành câu theo các cách khác nhau: *chim, trên, hót, ríu rít, cây.*  HS nào sắp xếp được thành nhiều câu có nghĩa nhất là người chiến thắng. Thời gian: 3 phút.  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, hỗ trợ  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  - HS trình bày sản phẩm  - GV thống kê xem HS nào viết được nhiều câu nhất.  GV yêu cầu HS lên bảng ghi lại các câu mình đã viết  HS còn lại đối chiếu, nhận xét, bổ sung các đáp án khác  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  GV kết nối, dẫn vào bài mới: *Qua trò chơi ở phần Khởi động chúng ta đã biết có nhiều cách sắp xếp từ. Mỗi một cách sắp xếp có thể tạo thành 1 câu. Vậy trong các câu đó, câu nào là câu sử dụng biện pháp tu từ đảo ngữ. Chúng ta sẽ có được câu trả lời qua bài học ngày hôm nay. Hơn nữa, qua bài học ngày hôm nay chúng ta còn biết thêm kiến thức về câu hỏi tu từ.* | Gợi ý:  - Chim hót ríu rít trên cây.  - Chim trên cây hót ríu rít.  - Chim ríu rít hót trên cây.  - Chim trên cây ríu rít hót.  - Trên cây chim hót ríu rít.  - Ríu rít trên cây chim hót.  - Ríu rít chim hót trên cây. |

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu:**

Trình bày được đặc điểm, tác dụng của biện pháp tu từ đảo ngữ và câu hỏi tu tu.

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV–HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ:  **1. Tổ chức chơi: BINGO ( Phiếu trò chơi phần phụ lục)**  GV đọc câu hỏi, HS tìm câu trả lời và tích (x) vào ô bingo tương ứng.  - Nếu bạn nào có các dấu X ở hàng ngang; hàng dọc hoặc chéo thì hô "BINGO" và giành chiến thắng  - Tuy nhiên vẫn chơi tiếp cùng các bạn khác để ôn tập kiến thức.  - Cô đọc lần lượt hết số câu hỏi đã chuẩn bị và trò dò đáp án  Câu 1: Biện pháp tu từ thay đổi vị trí các thành phần trong cụm từ hoặc câu.  Câu 2: Trong câu, đảo ngữ có tác dụng …, làm cho sự diễn đạt thêm sinh động, gợi cảm và giàu âm hưởng.  Câu 3: **“Củi một cành khô lạc mấy dòng”** thay đổi vị trí của từ nào trong cụm từ *“củi một cành khô”.*  Câu 4: Việc thay đổi vị trí từ *“củi”* trong cụm từ *“củi một cành khô”* có …. nhấn mạnh hình ảnh sự vật, làm cho diễn đạt thêm gợi cảm, giàu âm hưởng  Câu 5: Câu hỏi tu từ là câu hỏi…nhằm mục đích tìm kiếm câu trả lời.  Câu 6: Câu hỏi tu từ được sử dụng để …người viết, người nói muốn gửi gắm.  Câu 7: Trong ví dụ: *“Mẹ mình đang đợi mình ở nhà”- con bảo – “Làm sao có thể rời mẹ mà đến được?”.*  *Là câu hỏi… “Làm sao có thể rời mẹ mà đến được?”. Được sử dụng để nhấn mạnh…yêu thương và sự gắn bó của em bé với người mẹ.*  *Sau khi hoàn thành trò chơi Hs rút ra đặc điểm và tác dụng của biện pháp đảo ngữ và câu hỏi tu từ*  *2. Hs sinh hoàn thành PHT số 1 để củng cố lý thuyết*  *Chỉ ra điểm khác nhau của 2 câu trong từng ví dụ. Nêu tác dụng trong cách diễn đạt của câu a2 và b2?*   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Ví dụ** | | | **Đặc điểm** | **Tác dụng** | | a | a1. Mái tóc người cha bạc phơ. | a2. Bạc phơ mái tóc người cha  Ba mươi năm Đảng nở hoa tặng Người  (Tố Hữu - Ba mươi năm đời ta có Đảng) |  |  | | b | b1. Em là học sinh trường nào? | b2. “Em là ai? Cô gái hay nàng tiên?”  (Tố Hữu - Người con gái Việt Nam) |  |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Hs đọc phần tri thức tiếng việt và ví dụ trong sách giáo khoa (trang 7).  - Sau đó GV tổ chức trò chơi và hoạt động  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  HS trả lời cá nhân, HS khác nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  GV dựa vào SGK và câu trả lời của HS đưa ra kết luận.  Gợi ý:  Câu trả lời của học sinh.  1. Đảo ngữ  2. nhấn mạnh ý nghĩa  3. củi  4. tác dụng  5. không  6. nhấn mạnh nội dung  7. tu từ, tình cảm | **I. Tìm hiểu tri thức tiếng Việt**  **1. Đảo ngữ: Đặc điểm, tác dụng**  Đảo ngữ là biện pháp tu từ thay đổi vị trí thành phần trong cụm từ, trong câu để nhấn mạnh ý nghĩa, làm cho sự diễn đạt thêm sinh động, gợi cảm giàu âm hưởng.  **2. Câu hỏi tu từ: đặc điểm, tác dụng**  Là câu hỏi không nhằm mục đích tìm kiếm câu trả lời mà được sử dụng để nhấn mạnh nội dung người nói, người viết muốn gửi gắm. |
| **Phiếu học tập số 1:**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Ví dụ** | | | **Đặc điểm** | **Tác dụng** | | a | a1. Mái tóc người cha bạc phơ | a2. Bạc phơ mái tóc người cha  Ba mươi năm Đảng nở hoa tặng Người  (Tố Hữu - Ba mươi năm đời ta có Đảng) | a1. Cách diễn đạt thông thường  a2. Thay đổi vị trí các thành phần câu. | - Nhấn mạnh hình ảnh  - Làm cho cách diễn đạt thêm gợi cảm và giàu âm hưởng. | | b | b1. Em là học sinh trường nào? | b2. “Em là ai? Cô gái hay nàng tiên?”  (Tố Hữu - Người con gái Việt Nam) | câu hỏi (Kết thúc bằng dấu chấm hỏi) | b1: hỏi thông tin nhằm mục đích làm sáng tỏ một nội dung nào đó mà người hỏi chờ đợi câu trả lời từ người được hỏi.  b2: Cảm thán, khẳng định vẻ đẹp của cô gái  -> Nhấn mạnh nội dung người nói, người viết muốn gửi gắm | | |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:**

- Nhận biết được đặc điểm, tác dụng của biện pháp tu từ đảo ngữ và câu hỏi tu từ

**b. Nội dung:** Nội dung trả lời các bài tập trong phần Thực hành tiếng Việt của HS.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  *(1) Nhóm hai HS thực hiện các bài tập 1, 2 và 3 (trong SGK).*  *(2) HS làm việc cá nhân để thực hiện bài tập 4 ( trong SGK).*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, gợi mở  - (1) Nhóm hại HS thảo luận bằng kĩ thuật “nghĩ - viết - bắt cặp - chia sẻ” để trả lời các bài tập 1, 2 và 3 trên giấy A1 hoặc A4.  (2) Cá nhân HS thực hiện bài tập 4 vào vở.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV gọi các nhóm báo cáo sản phẩm  - Đại diện 1 – 2 nhóm HS trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung, trao đổi lại  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **II. Luyện tập**  **Bài tập 1:**  a. Đảo ngữ “lòng nồng nàn yêu nước”. Cơ sở xác định. Có sự thay đổi vị trí của từ “nồng nàn” trong cụm từ “lòng nồng nàn yêu nước.  b. Cả hai câu thơ đều sử dụng biện pháp tu từ đảo ngữ. Cơ sở xác định. Có sự thay đổi vị trí thành phần câu: vị ngữ đứng trước chủ ngữ. Tác dụng. Nhấn mạnh các hình ảnh thơ, làm cho câu thơ thêm sinh động, gợi cảm và giàu âm hưởng.  **Bài tập 2:**  a. Câu hỏi tu từ: “Cớ sao nghịch tặc sang xâm phạm?”.  b. Tác dụng: Lên án hành động bạo ngược của giặc ngoại xâm và thể hiện thái độ phản kháng quyết liệt của tác giả.  **Bài tập 3:**  Câu hỏi tu từ. Cơ sở xác định: Mục đích của câu hỏi này là bộc lộ tình cảm yêu mến của người viết dành cho cốm làng Vòng. |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**(Có thể giao về nhà)**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để viết đoạn văn

**c. Sản phẩm học tập:** đoạn văn của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  *Viết đoạn văn (khoảng 4 đến 5 câu) trong đó có ít nhất một câu hỏi tu từ, nêu cảm nhận của em về bài thơ* ***Qua đèo Ngang****. Sau đó, cho biết câu hỏi ấy có tác dụng gì trong việc thể hiện nội dung của đoạn văn.*  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, gợi mở  - HS thực hiện nhiệm vụ;  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **-** Gv tổ chức hoạt động, gọi 4-5 hs trình bày sản phẩm  - Hs khác nhận xét, bổ sung, phản biện câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức | Gợi ý:  “Qua đèo ngang” là  một bài thơ đặc sắc của bà Huyện Thanh Quan. Bài thơ đã vẽ nên một bức tranh Đèo Ngang hùng vĩ, hoang sơ và rợn ngợp với sức sống le lói, yếu ớt. Qua đó, bài thơ thể hiện một nỗi buồn thời thế, hoài niệm và nỗi nhớ nhà da diết, sự cô đơn trong trái tim của người thi sĩ. Trong thời đại ấy, liệu có ai chia sẻ, có ai thấu hiểu cho những nỗi niềm của bà?  Câu hỏi tu từ: Trong thời đại ấy, liệu có ai chia sẻ, có ai thấu hiểu cho những nỗi niềm của bà?  🡪 Giúp thể hiện tâm trạng cô đơn của nhân vật trữ tình trong cảnh nước mất nhà tan. |

**Phụ lục:**

**Trò chơi: BINGO (in mỗi em một phiếu)**